ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số:303 /BC-UBND	*Lạng Sơn, ngày 27 tháng 6 năm 2023*

BÁO CÁO
Đánh giá giữa kỳ tình hình thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Lạng Sơn 5 năm 2021 - 2025

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Thực hiện Công văn số 3986/BKHĐT-TH ngày 29/5/2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc báo cáo đánh giá giữa kỳ tình hình thực hiện Phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021 - 2025, Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn báo cáo đánh giá giữa kỳ thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025 như sau:

I. BỐI CẢNH, TÌNH HÌNH

Giai đoạn 2021 - 2023, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Lạng Sơn 5 năm 2021 - 2025 được thực hiện trong bối cảnh tình hình thế giới, khu vực diễn biến nhanh chóng, phức tạp, khó lường, khó dự báo; tuy nhiên kinh tế, chính trị, xã hội của đất nước ổn định và có bước phát triển; quy mô, tiềm lực, sức cạnh tranh của nền kinh tế nước ta không ngừng được nâng lên, tính tự chủ từng bước được cải thiện; ổn định kinh tế vĩ mô cơ bản được giữ vững, lạm phát được kiểm soát; nhiều chủ trương, đường lối, chính sách lớn của Đảng và Nhà nước được cụ thể hoá bằng các cơ chế, chính sách, ưu tiên phát triển kinh tế - xã hội, đã tạo động lực phát triển các vùng trong cả nước nói chung và tỉnh Lạng Sơn nói riêng. Công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trên địa bàn tỉnh ngày càng vững mạnh, khối đại đoàn kết các dân tộc tiếp tục được củng cố vững chắc. Các cơ chế, chính sách ngày càng hoàn thiện, đồng bộ; kết cấu hạ tầng kinh tế, xã hội được đầu tư đã và đang phát huy hiệu quả; nhiều dự án lớn, trọng điểm đang tiếp tục được triển khai; công tác cải cách hành chính được đẩy mạnh, trách nhiệm trong thực thi nhiệm vụ được nâng lên, môi trường đầu tư tiếp tục được cải thiện; quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội được bảo đảm; hội nhập quốc tế, quan hệ đối ngoại được tăng cường đi vào chiều sâu và mở rộng đã phát huy được lợi thế, tiềm năng của tỉnh và mở ra các quan hệ hợp tác trong tương lai.

Do tác động của đại dịch COVID-19 đã ảnh hưởng toàn diện, sâu rộng đến tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội; cùng với đó thiên tai, dịch bệnh, biến đổi khí hậu, an ninh phi truyền thống, cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn ngày càng gay gắt; xung đột Nga - Ukraine, tình hình biển Đông tiếp tục diễn biến phức tạp; sự chống phá của các thế lực thù địch, phản động trong và ngoài nước... đã tác động tiêu cực đến quá trình phát triển kinh tế - xã hội của cả

nước nói chung, Lạng Sơn nói riêng. Là tỉnh miền núi, biên giới, bên cạnh những mặt thuận lợi, Lạng Sơn cũng phải đối mặt với một số khó khăn, thách thức đặc thù đó là: quy mô kinh tế còn nhỏ, sức cạnh tranh yếu, tăng trưởng kinh tế chưa bền vững; nguồn lực đầu tư công còn hạn chế, phụ thuộc nhiều vào các chính sách của Trung ương; chất lượng nguồn nhân lực còn chưa đáp ứng được yêu cầu, môi trường đầu tư, kinh doanh chưa thực sự hấp dẫn; đời sống Nhân dân ở một số khu vực nông thôn, vùng cao, biên giới còn gặp nhiều khó khăn.

II. TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI 3 NĂM 2021 - 2023

1. Những thành tựu chủ yếu

1.1. Về phát triển kinh tế

Khắc phục các khó khăn của đại dịch COVID-19, kinh tế của tỉnh phục hồi hiệu quả. Tốc độ tăng tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) giai đoạn 2021 - 2023 ước đạt 7,11%[1]. Cơ cấu kinh tế tiếp tục chuyển dịch đúng hướng, năm 2023, tỷ trọng ngành nông lâm nghiệp chiếm 19,98% (giảm 3,19% so với năm 2020), công nghiệp - xây dựng 25,3% (tăng 3,1%), dịch vụ 50,19% (tăng 0,21%), thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm 4,53% (giảm 0,13%). GRDP bình quân đầu người tăng từ 44,34 triệu đồng năm 2020 lên 55,97 triệu đồng năm 2023, tương đương tăng từ 1.970 USD lên 2.382 USD.

a) Về phát triển sản xuất nông nghiệp và nông thôn

Sản xuất nông, lâm nghiệp tiếp tục phát triển gắn với xây dựng nông thôn mới. Các chính sách đặc thù khuyến khích đầu tư, phát triển hợp tác, liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh được triển khai hiệu quả[2]. Các sản phẩm OCOP có nhiều chuyển biến tích cực về quy mô, chất lượng, quy trình sản xuất, chế biến cũng như mẫu mã bao bì, truy xuất nguồn gốc, đã đánh giá phân hạng 65 sản phẩm OCOP, nâng toàn tỉnh 94 sản phẩm. Xây dựng và hình thành 15 chuỗi liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm, mang lại các kết quả tích cực nâng cao sức cạnh tranh. Tiếp tục triển khai áp dụng tiến bộ kỹ thuật về giống, công nghệ cao vào sản xuất, năng suất và chất lượng các loại cây trồng được duy trì. Tổng diện tích gieo trồng và tổng sản lượng lương thực tiếp tục giữ ổn định[3]. Các sản phẩm chủ lực của tỉnh (na, thuốc lá, thạch đen, ớt, quýt,...) tiếp tục được tập trung phát triển gắn với hình thành vùng nguyên liệu, cây ăn quả, nông sản tập trung gắn với áp dụng quy trình sản xuất theo tiêu chuẩn an toàn (VietGap, GlobalGap, Organic,...). Công tác cấp mã số vùng trồng được đẩy mạnh thực hiện, thúc đẩy xuất khẩu chính ngạch các sản

---

[1]. Cao hơn mức tăng bình quân của giai đoạn 2016 - 2020 (5,06%), đạt mức chỉ tiêu Kế hoạch 5 năm 2021-2025 đề ra từ 7 - 7,5%. Trong đó: Ngành nông, lâm nghiệp tăng 4,83%; công nghiệp - xây dựng tăng 9,53%; dịch vụ tăng 6,95%; thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm tăng 5,81%

[2]. Hỗ trợ lãi suất tín dụng 850 đối tượng, tổng số vốn vay lũy kế 415,1 tỷ đồng; hỗ trợ lãi suất là 20,8 tỷ đồng; Hỗ trợ phát triển thương hiệu mở rộng thị trường cho 102 đối tượng với số tiền 1.592 triệu đồng; hỗ trợ thành lập mới 79 HTX với 1.580 triệu đồng; hỗ trợ 28 trí thức trẻ về làm việc tại 26 HTX, hỗ trợ 980 triệu đồng; 43 sản phẩm OCOP được thưởng 260 triệu đồng.

[3]. Tổng diện tích gieo trồng cây hằng năm khoảng 95 nghìn ha; sản lượng lương thực trên 305 nghìn tấn/năm.

phẩm nông nghiệp của tỉnh[4].

Lĩnh vực chăn nuôi tiếp tục gắn với chế biến và thị trường tiêu thụ sản phẩm. Công tác giám sát dịch bệnh, tiêm phòng, phòng chống đói rét cho đàn vật nuôi được tăng cường. Công tác kiểm dịch vận chuyển, kiểm soát giết mổ và vệ sinh thú y được thực hiện theo quy định. Cơ cấu đàn gia súc có chuyển dịch, giảm về đàn trâu, bò, đàn lợn tái đàn, dần phục hồi sau đợt dịch tả Châu Phi, đàn gia cầm tiếp tục phát triển ổn định. Năm 2023, tổng đàn trâu ước khoảng 63 nghìn con, giảm 24,1% so với năm 2020; đàn bò 28,5 nghìn con, giảm 16,8%; đàn lợn 200 nghìn con, tăng 37,9%; đàn gia cầm 5,3 triệu con, tăng 6%. Diện tích nuôi trồng thủy sản được mở rộng, năm 2023 ước đạt 1.290 ha, tăng 2,38% so với năm 2020; sản lượng ước đạt 1.955 tấn.

Đề án phát triển lâm nghiệp bền vững tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2021 - 2030 được triển khai hiệu quả, các chỉ tiêu lâm nghiệp đều vượt và đạt kế hoạch. Tổng diện tích trồng rừng mới ước 6 tháng đầu năm 2023 đạt 6.500 ha, đạt 72% kế hoạch, tăng 8,3% so với cùng kỳ. Tổng diện tích trồng rừng mới trung bình hằng năm đạt 9.663 ha, tỷ lệ che phủ rừng năm 2023 ước đạt 64,2%, tăng 1,2% so với năm 2020[5]. Đã mở rộng phát triển các vùng sản xuất tập trung một số loài cây chủ lực, cây gỗ lớn: Vùng cây thông với diện tích 137.025 ha, tăng 8.527 ha so với năm 2020; vùng hồi trên 38.000 ha, tăng 5.800 ha; vùng quế trên 9.000 ha, tăng 5.000 ha; diện tích cây sở trên 3.700 ha, tăng 800 ha. Kinh tế đồi rừng, khai thác và chế biến lâm sản được chú trọng[6].

Phong trào xây dựng nông thôn mới được triển khai rộng khắp. Đã ban hành quy định về Bộ tiêu chí xã nông thôn mới, Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao và Bộ tiêu chí xã nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2022 - 2025 tỉnh Lạng Sơn. Đến hết 30/6/2023, đã công nhận 21 xã đạt chuẩn nông thôn mới, 10 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, 02 xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu, ước đến hết năm 2023 toàn tỉnh có 96 xã đạt chuẩn nông thôn mới, trong đó 22 xã nông thôn mới nâng cao, 04 xã nông thôn mới kiểu mẫu. Tỷ lệ dân cư nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh năm 2023 đạt 98%, tăng 3% so với năm 2020.

b) Phát triển kinh tế cửa khẩu

Kinh tế cửa khẩu được tập trung phát triển nhanh, tạo động lực thúc đẩy tăng trưởng kinh tế của tỉnh. Hệ thống quy hoạch cửa khẩu được bổ sung, hoàn thiện, tạo cơ sở pháp lý thực hiện đầu tư xây dựng và thu hút đầu tư. Tổng vốn đầu tư công thực hiện trong 3 năm 2021 - 2023 ước khoảng 4.000 tỷ đồng. Tập trung đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng từ nguồn vốn đầu tư công, hoàn thành đưa vào sử dụng các dự án hạ tầng giao thông tạo sự thông suốt giữa các khu chức

---

[4]. Đã cấp mã số cho 177 vùng trồng xuất khẩu với diện tích 895,2 ha, ban hành 06 giấy xác nhận mã số vùng trồng nội tiêu với diện tích 117,8 ha đối với sản phẩm lúa, rau các loại; tổng số diện tích cây trồng được cấp mã số 1.055,9 ha với 188 mã vùng trồng.

[5]. Quý I/2023 trồng rừng mới được 2.590 ha, đạt 28,8% kế hoạch.

[6]. Ước giai đoạn 2021 - 2023 sản lượng nhựa thông đạt 154,6 nghìn tấn, hoa hồi khô đạt 45,8 nghìn tấn, khai thác gỗ tròn đạt 771,7 nghìn $m^{3.}$

năng[7], hỗ trợ các nhà đầu tư thực hiện các dự án đầu tư ngoài ngân sách[8]. Do ảnh hưởng của đại dịch COVID-19, hoạt động xuất nhập khẩu qua địa bàn tỉnh trong các năm 2021 - 2022 gặp nhiều khó khăn, tuy nhiên, với các biện pháp tháo gỡ khó khăn của UBND tỉnh, sự nỗ lực của các cấp, các ngành, đã phục hồi và tăng mạnh trở lại từ đầu năm 2023, tổng kim ngạch xuất nhập khẩu qua địa bàn tỉnh 6 tháng 2023 ước thực hiện 2.285 triệu USD, đạt 60,1% kế hoạch, tăng 101,1% so với cùng kỳ, trong đó, xuất khẩu 1.280 triệu USD, đạt 98,5% kế hoạch, tăng 322,4%, nhập khẩu 1.005 triệu USD, đạt 40,2% kế hoạch, tăng 20,6%. Dự ước tổng kim ngạch xuất nhập khẩu qua địa bàn tỉnh năm 2023 đạt 5.860 triệu USD, trong đó xuất khẩu 2.790 triệu USD, nhập khẩu 3.070 triệu USD, cao hơn so với giai đoạn trước đại dịch COVID-19[9]. Hàng địa phương xuất khẩu 6 tháng đầu năm dự ước 70 triệu USD, đạt 45,45% kế hoạch, tăng 20,69% so với cùng kỳ, năm 2023 ước đạt 154 triệu USD, bình quân hằng năm giai đoạn 2021 - 2023 tăng 8,67%.

c) Về huy động vốn đầu tư phát triển và xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội; công tác lập quy hoạch

Hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, trọng tâm là hạ tầng giao thông, đô thị, khu, cụm công nghiệp được chú trọng đầu tư, nâng cấp, nhiều dự án, công trình, năng lực mới được tăng thêm. Tổng vốn đầu tư toàn xã hội trên địa bàn tỉnh trong 3 năm ước đạt 95,5 nghìn tỷ đồng. Đã hoàn thành đưa vào sử dụng một số dự án giao thông liên huyện, liên xã, đường tuần tra biên giới,...[10]. Đẩy nhanh tiến độ các dự án trọng điểm, có tính chất liên kết vùng[11] và các dự án giao thông quan trọng khác[12]. Chuẩn bị đầu tư dự án nâng cấp đoạn Km18 - Km80, Quốc lộ 4B; tỷ lệ thôn có đường ô tô đến trung tâm thôn được cứng hóa đạt 80,2%, tăng 15,2% so với năm 2020. Hạ tầng đô thị được quan tâm đầu tư, toàn tỉnh hiện có 15 đô thị, trong đó 01 thành phố là đô thị loại II, 01 đô thị loại

---

[7]. Đường Bản Giềng (nối từ đường Chi Ma - Tú Mịch sang Co Sa); Đường giao thông Khu công nghiệp Đồng Bành (giai đoạn 1); Đường phục vụ xuất nhập khẩu, đấu nối từ cửa khẩu Tân Thanh với khu kiểm soát Khả Phong (Trung Quốc); Mở rộng tuyến đường xuất nhập khẩu cửa khẩu song phương Chi Ma và cổng cửa khẩu Chi Ma; Đường nội bộ khu vực cửa khẩu Bình Nghi; Mở rộng đường vận chuyển hàng hóa chuyên dụng tại khu vực mốc 1119-1120 cửa khẩu quốc tế Hữu Nghị,...

[8] Dự án Khu phi thuế quan giai đoạn 1, Dự án khu trung chuyển hàng hóa, Dự án Khu chế xuất 1. Thực hiện các thủ tục chuẩn bị đầu tư Cảng cạn xã Yên Trạch, huyện Cao Lộc, Cảng cạn Tân Thanh, các khu đô thị: Khu hành chính - đô thị thị trấn Đồng Đăng, Khu ở mới sinh thái sông Kỳ Cùng...

[9]. Năm 2019 tổng kim ngạch xuất nhập khẩu qua địa bàn tỉnh là 4.750 triệu USD trong đó, xuất khẩu 2.550 triệu USD, nhập khẩu 2.200 triệu USD.

[10]. Đường Trung Thành - Tân Minh đấu nối đường tuần tra biên giới; Đường Bản Ngõa - Xả Thướn - Bản Lầy - Pắc Lệ; Hạng mục cải tạo nút giao thông phía Bắc cầu Kỳ Cùng thuộc dự án Cầu Kỳ Cùng thành phố Lạng Sơn; Đường giao thông Khu phi thuế quan; Kè bảo vệ bờ sông Kỳ Cùng giai đoạn III; Cải tạo sửa chữa đường tỉnh ĐT. 239 (Pác Ve - Điềm He); Đường đến trung tâm các xã Xuân Dương, Ái Quốc, huyện Lộc Bình và xã Thái Bình, huyện Đình Lập; Dự án đường đến trung tâm xã Tân Yên, huyện Tràng Định; tuyến đường Hội Hoan - Nam La, huyện Văn Lãng và Đường Lùng Pa - Pác Kéo, huyện Văn Quan.

[11] Dự án tuyến cao tốc cửa khẩu Hữu Nghị - Chi Lăng theo hình thức BOT; Cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 4B (đoạn Km3+700-Km18); Đường giao thông kết nối tuyến nối Quốc lộ 4B đến Quốc lộ 18

[12]. Nút giao cao tốc vào khu công nghiệp Hữu Lũng; Hạ tầng cơ bản phát triển toàn diện các tỉnh Đông Bắc: Hà Giang, Cao Bằng, Bắc Kạn, Lạng Sơn; Tuyến cao tốc Đồng Đăng - Trà Lĩnh, đoạn tuyến qua địa phận tỉnh Lạng Sơn. Đường Bản Nằm - Bình Độ - Đào Viên; Đường Na Sầm - Na Hình; Dự án đường đến trung tâm các xã Xuân Dương, Ái Quốc, huyện Lộc Bình và xã Thái Bình, huyện Đình Lập, Dự án đường đến trung tâm xã Tân Yên, huyện Tràng Định, tuyến đường Hội Hoan - Nam La, huyện Văn Lãng; Đường Lũng Pa-Pác Kéo, huyện Văn Quan; Cải tạo, nâng cấp đường Cao Lộc - Ba Sơn (ĐH.28), huyện Cao Lộc.

IV và 13 thị trấn đô thị loại V. Công tác quy hoạch và thành lập các khu, cụm công nghiệp được tăng cường, tạo nền tảng phát triển công nghiệp quy mô, đồng bộ: Thủ tướng Chính phủ chấp thuận chủ trương đầu tư, nhà đầu tư Dự án Khu Công nghiệp VSIP Lạng Sơn, đã thành lập 03 Cụm công nghiệp; đã chấp thuận chủ trương đầu tư, lựa chọn nhà đầu 05 cụm công nghiệp; thẩm định hồ sơ thành lập 03 cụm công nghiệp. Hoàn thành và đưa vào phát điện các nhà máy thủy điện: Khánh Khê, Bản Nhùng, Bản Lải. Đưa vào sử dụng các công trình, trường học, cấp điện, nước sạch,...[13]. Hoàn thiện thủ tục đầu tư các dự án đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp 03 trung tâm y tế tuyến huyện và 50 trạm y tế tuyến xã.

Tỉnh ủy đã thành lập Ban Chỉ đạo công tác lập Quy hoạch tỉnh Lạng Sơn thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 do đồng chí Bí thư Tỉnh ủy là Trưởng ban; đến nay, đã hoàn thành tiếp thu ý kiến của các bộ, ngành, các cơ quan, đơn vị, trình Hội đồng thẩm định quy hoạch tỉnh trong tháng 6 năm 2023. Công tác lập quy hoạch xây dựng được tăng cường; đến nay toàn bộ các đô thị trên địa bàn đã được lập quy hoạch chung đô thị, một số khu vực đất xây dựng đô thị được lập các quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết đạt trên 40% và đang triển khai lập quy hoạch xây dựng vùng huyện, nhiều khu đô thị mới đã được lập quy hoạch chi tiết làm cơ sở pháp lý cho việc lập dự án đầu tư xây dựng[14]. Đã phê duyệt quy hoạch sử dụng đất, phương án phân bổ chỉ tiêu quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021 - 2030 cho các huyện, thành phố theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ; xây dựng kế hoạch sử dụng đất cấp tỉnh giai đoạn 2021 - 2025.

d) Sản xuất công nghiệp, thương mại, dịch vụ và du lịch

Chỉ số sản xuất công nghiệp tăng đều qua các năm, chỉ số sản xuất công nghiệp 6 tháng đầu năm 2023 tăng 5,79% so với cùng kỳ, cả năm 2023 dự ước tăng 8,65%; tăng trưởng giá trị sản xuất công nghiệp chủ yếu do các doanh nghiệp sản xuất lớn[15] và các công ty thủy điện, các cơ sở sản xuất và chế biến gỗ, chế biến nhựa thông. Sản lượng các sản phẩm công nghiệp cơ bản hoàn thành và vượt chỉ tiêu kế hoạch; tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà đầu tư khảo sát, lập đề xuất các dự án điện gió, đề nghị Bộ Công Thương xem xét, bổ sung danh mục 35 dự án điện gió, có tổng công suất 4.696MW, do 16 doanh nghiệp đề xuất phát triển điện gió tỉnh Lạng Sơn vào Quy hoạch điện VIII.

Hoạt động thương mại, dịch vụ tiếp tục mở rộng quy mô, nâng cao chất lượng, thực hiện chuyển đổi mô hình quản lý chợ trên địa bàn tỉnh. Hệ thống

---

[13]. Dự án Giáo dục trung học cơ sở khu vực khó khăn nhất, giai đoạn 2 sử dụng vốn ODA; Cấp điện thôn Hố Mười, xã Hòa Sơn, huyện Hữu Lũng; Nâng cấp, sửa chữa, bổ sung trang thiết bị Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Lạng Sơn; Hạng mục Cấp nước thôn bản Chang và Bãi san nền 14,3ha; Cải tạo, sửa chữa công trình cấp nước sinh hoạt xã: Tri Lễ, Yên Phúc, huyện Văn Quan; Cấp nước sinh hoạt xã Lâm Ca, huyện Đình Lập; Hạng mục chính của Dự án cải tạo nâng cấp Trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh...

[14]. UBND tỉnh phê duyệt điều chỉnh tổng thể quy hoạch chung đối với 11/15 đô thị, 02 quy hoạch chung khu chức năng, 06 quy hoạch phân khu; 05 nhiệm vụ và dự toán chi phí lập quy hoạch xây dựng vùng huyện, 01 nhiệm vụ và dự toán chi phí lập quy hoạch xây dựng vùng liên huyện; phê duyệt 13 đề án phân loại đô thị trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn; phê duyệt 02 đề cương Chương trình phát triển đô thị thị trấn Đình Lập, thị trấn Nông trường Thái Bình.

[15]. Như: Nhà máy xi măng Đồng Bành, Công ty Nhiệt điện Na Dương, Công ty Than Na Dương,...

phân phối bán lẻ của các siêu thị, trung tâm thương mại, cửa hàng tiện lợi, tiện ích và thương mại điện tử ngày càng phong phú, đa dạng. Công tác bình ổn giá được thực hiện tốt, bảo đảm cung ứng đủ hàng hóa thiết yếu. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng ước 6 tháng đầu năm là 14.245 tỷ đồng, đạt 52,97% kế hoạch, tăng 17,3% so với cùng kỳ, cả năm 2023 ước đạt 26.891,2 tỷ đồng, bình quân hằng 3 năm tăng 10,22%. Hệ thống ngân hàng hoạt động an toàn và ổn định, đáp ứng nhu cầu vay vốn, sản xuất kinh doanh của Nhân dân và cộng đồng doanh nghiệp Ước thực hiện đến 31/12/2023, tổng huy động vốn đạt 40.197 tỷ, tăng 8.983 (tăng 28,8%) so với 31/12/2020; dư nợ tín dụng đạt 40.061 tỷ đồng, tăng 6.440 tỷ đồng (tăng 19,1%) so với 31/12/2020. Hoạt động vận tải thông suốt, an toàn, tổng doanh thu vận tải doanh thu vận tải 6 tháng đầu năm 2023 ước đạt 1.018,2 tỷ đồng, tăng 9,13% so với cùng kỳ, cả năm 2023 ước đạt 1.457,2 tỷ đồng, bình quân hằng năm giai đoạn 2021 - 2023 tăng 18,57%. Dịch vụ bưu chính, viễn thông tiếp tục được cải thiện, nâng cao chất lượng, tổng doanh thu bưu chính 6 tháng đầu năm đạt 105 tỷ đồng, đạt 52,2% kế hoạch, cả năm 2023 ước đạt 200 tỷ đồng, tổng doanh thu viễn thông 6 tháng đạt 650 tỷ đồng, đạt 68,42% kế hoạch, ước cả năm 2023 đạt 950 tỷ đồng.

Hoạt động du lịch có sự phục hồi khởi sắc từ nửa cuối năm 2022. Dự ước 6 tháng đầu năm thu hút 2.820,9 nghìn lượt khách, đạt 75,03% kế hoạch, tăng 26,73% so với cùng kỳ[16]; doanh thu 2.161,9 tỷ đồng, đạt 75,86% kế hoạch, tăng 145,39% so với cùng kỳ. Dự ước tổng lượng khách du lịch năm 2023 đạt khoảng 3,76 triệu lượt khách, gấp 3,53 lần so với năm 2020; doanh thu du lịch ước đạt 2.850 tỷ đồng, gấp 4,46 lần. Công tác xây dựng thương hiệu du lịch, sản phẩm du lịch được tăng cường; chất lượng dịch vụ từng bước được nâng cao; hạ tầng du lịch dần được hoàn thiện[17]. Các dự án du lịch được triển khai, đã tổ chức khởi công dự án Quần thể khu du lịch sinh thái, cáp treo Mẫu Sơn; khởi động lại Dự án đầu tư Khách sạn sân golf Hoàng Đồng - Lạng Sơn. Đã thành lập Công viên địa chất Lạng Sơn, đang thực hiện các nội dung xây dựng hồ sơ đề nghị UNESCO công nhận Công viên địa chất toàn cầu.

e) Phát triển doanh nghiệp và xúc tiến đầu tư

Với những giải pháp, nhiệm vụ trọng tâm, cụ thể[18], công tác cải thiện môi trường, đầu tư kinh doanh, tháo gỡ khó khăn cho các doanh nghiệp đạt nhiều kết quả tích cực. Năm 2022, Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) vươn lên đứng thứ 15/63 tỉnh, thành phố, tăng 21 bậc so với năm 2021, tăng 34 bậc so với năm 2020; là năm đầu tiên công bố chỉ số xanh cấp tỉnh (PGI), tỉnh Lạng Sơn xếp thứ 2/63 tỉnh, thành phố. Triển khai hiệu quả các chính sách về miễn, giảm tiền thuế, tiền thuê đất, mặt bằng sản xuất cho doanh nghiệp, hợp tác xã theo Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội. Từ năm 2021 đến hết

---

[16] Trong đó khách quốc tế 15,8 nghìn lượt, đạt 7,9% KH; khách nội địa 2.805 nghìn lượt, đạt 78,8% KH.

[17] Toàn tỉnh có khoảng 3.760 buồng lưu trú, trong đó có 550 buồng đạt tiêu chuẩn xếp hạng từ 3 - 5 sao; có trên 8.900 lao động trong lĩnh vực du lịch, trong đó có 3.900 lao động trực tiếp.

[18]. Đã thành lập các tổ công tác: Hỗ trợ đầu tư trên địa bàn tỉnh; Hỗ trợ tiếp cận mặt bằng sản xuất kinh doanh tại các huyện, thành phố; Hướng dẫn về trình tự, thủ tục thực hiện các dự án đầu tư kinh doanh; thực hiện chính sách đặc thù khuyến khích đầu tư, phát triển hợp tác, liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp, nông thôn...

20/6/2023, đăng ký thành lập 1.241 doanh nghiệp với tổng số vốn 11.954 tỷ đồng, thành lập 155 hợp tác xã; lũy kế toàn tỉnh có 3.896 doanh nghiệp[19] với số vốn đăng ký 40.525 tỷ đồng; có 472 hợp tác xã với số vốn đăng ký 1.063,2 tỷ đồng, có 02 liên hiệp hợp tác xã.

Tăng cường công tác xúc tiến, thu hút đầu tư, nâng cao chất lượng thẩm định dự án đầu tư, bảo đảm đúng quy trình và thời gian theo quy định; phê duyệt danh mục các dự án kêu gọi đầu tư giai đoạn 2021 - 2025. Lũy kế từ năm 2021 đến tháng 6/2023, cấp giấy chứng nhận đầu tư/chủ trương đầu tư 48 dự án với tổng số vốn đăng ký 8.278,0 tỷ đồng; điều chỉnh 77 dự án, vốn đăng ký 566,4 tỷ đồng, chấm dứt hoạt động 18 dự án. Hiện trên địa bàn tỉnh có 29 dự án vốn đầu tư nước ngoài (FDI) còn hiệu lực với tổng vốn đăng ký là 207,3 triệu USD.

g) Thu, chi ngân sách

Công tác quản lý, điều hành ngân sách nhà nước được tập trung thực hiện quyết liệt, đồng bộ. Tổng thu ngân sách trên địa bàn ước 6 tháng đầu năm thực hiện 4.307,9 tỷ đồng, trong đó thu nội địa 1.341,5 tỷ đồng, thu từ hoạt động xuất nhập khẩu 2.700 tỷ đồng, các khoản huy động đóng góp 3,48 tỷ đồng. Tổng chi ngân sách địa phương ước thực hiện 5.299,8 tỷ đồng, trong đó chi cân đối ngân sách địa phương 4.310,2 tỷ đồng, chi các Chương trình mục tiêu quốc gia và một số chương trình, dự án, nhiệm vụ khác 989,6 tỷ đồng. Năm 2023, tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn ước đạt 9.149,5 tỷ đồng, trong đó thu nội địa 3.146 tỷ đồng (bình quân hằng năm giai đoạn 2021 - 2023 tăng 2,08%), thu xuất nhập khẩu 6.000 tỷ đồng, thu các khoản huy động, đóng góp 3,5 tỷ đồng; tổng chi ngân sách địa phương ước đạt 14.907,6 tỷ đồng, trong đó chi cân đối ngân sách địa phương 10.614,3 tỷ đồng, chi các chương trình mục tiêu quốc gia và nhiệm vụ khác 4.293,3 tỷ đồng.

1.2. Phát triển nguồn nhân lực và các lĩnh vực văn hóa, xã hội

a) Giáo dục - đào tạo và phát triển nguồn nhân lực

Giáo dục - đào tạo có chuyển biến tiến bộ và toàn diện. Quy mô, mạng lưới trường, lớp đa dạng, phù hợp, số trẻ mầm non đến trường, học sinh đi học phổ thông được duy trì đạt tỷ lệ trên 99%. Triển khai thực hiện chương trình phổ thông và sách giáo khoa mới đúng quy trình; đổi mới phương pháp dạy học linh hoạt, kịp thời ứng phó với các diễn biến của dịch COVID-19; chất lượng giáo dục được củng cố, tỷ lệ tốt nghiệp các cấp học và trúng tuyển đại học, cao đẳng, trung cấp, số học sinh giỏi các cấp tăng[20]. Công tác quản lý giáo dục theo hướng chuẩn hóa, phân cấp; công nghệ thông tin, chuyển đổi số được ứng dụng rộng rãi. Kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận trường học đạt chuẩn quốc gia đạt nhiều kết quả, tổng số trường học đạt chuẩn quốc gia dự ước đến hết năm 2023 là 284 trường[21]. Xã hội hóa giáo dục được đẩy mạnh, thực hiện tốt Chương

---

[19] Khoảng 18% doanh nghiệp đang trong thời hạn tạm ngừng kinh doanh và chờ giải thể.

[20]. Tỷ lệ tốt nghiệp THPT năm 2022 đạt 97.95%, tăng 0,15% so với năm 2020; đạt 12 giải Học sinh giỏi quốc gia năm học 2021-2022, năm học 2022-2023 đạt 16 giải học sinh giỏi.

[21]. Trong 3 năm công nhận thêm 52 trường, trong đó, từ năm 2021 đến hết tháng 6/2023, công nhận thêm 46 trường, nâng số trường đạt chuẩn lên 275 trường.

trình "Sữa học đường", "Sóng và máy tính cho em"[22].

Công tác đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, định hướng, phân luồng học sinh được quan tâm thực hiện. Triển khai Chương trình phát triển thanh niên tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2021 - 2030; Đề án "Hỗ trợ học sinh, sinh viên khởi nghiệp đến năm 2025" trên địa bàn tỉnh. Hằng năm, nguồn nhân lực được đào tạo ở các trường đại học, cao đẳng trong và ngoài nước khoảng 4.500 người và đào tạo tại 19 cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh khoảng 17.000 người, trong đó khoảng 3.000 người có trình độ từ trung cấp trở lên. Ước tỷ lệ lao động qua đào tạo 6 tháng đầu năm đạt 60,39%, đến hết năm 2023 đạt 62%, tăng 6% so với năm 2020.

b) Công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân

Công tác bảo vệ, chăm sóc sức khoẻ nhân dân được đặt lên trên hết khi đại dịch COVID-19 bùng phát mạnh mẽ trong 2 năm 2021 và nửa đầu năm 2022. UBND tỉnh tiếp tục chủ động dự đoán, bám sát tình hình dịch bệnh, triển khai các biện pháp phòng, chống phù hợp với diễn biến và mức độ của dịch bệnh, thực hiện thành công *"mục tiêu kép"* năm 2020, 2021, triển khai hiệu quả chiến lược *"Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19"*. Với những quyết tâm, cố gắng của cả hệ thống chính trị, dịch COVID-19 cơ bản được khống chế, tỷ lệ tiêm chủng vắc - xin của tỉnh luôn được đánh giá trong nhóm 15 tỉnh có tỷ lệ tiêm chủng nhanh và cao so với cả nước. Thực hiện tốt công tác y tế dự phòng, không phát sinh bệnh dịch mới, công tác tiêm chủng mở rộng, an toàn thực phẩm được quan tâm thực hiện. Chất lượng khám, chữa bệnh tiếp tục được nâng lên, tỷ lệ hài lòng của người dân với dịch vụ y tế hằng năm đạt trên 80%. Cơ bản bảo đảm dự trữ đủ thuốc, máu, dịch truyền, vật tư y tế, hóa chất xét nghiệm,… phục vụ phòng chống dịch bệnh và khám, chữa bệnh. Tiếp tục thực hiện xã hội hóa các đơn vị y tế công lập theo kế hoạch, dự ước giai đoạn 2021 - 2023 có thêm 02 đơn vị tự chủ nhóm 2. Ước đến hết tháng 6/2023, có 180 xã đạt Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã; 11,3 bác sỹ và 33,3 giường bệnh trên 1 vạn dân, tỷ lệ chất thải y tế được xử lý đạt 100%. Năm 2023, hoàn thành mục tiêu có 200 xã đạt Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã, có 11,3 bác sĩ và 33,3 giường bệnh/1vạn dân, tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế ước đạt 90,8%[23]; duy trì tỷ lệ chất thải y tế được xử lý đạt 100%.

b) Văn hóa, thể dục - thể thao

Trong năm 2021 và 6 tháng đầu năm 2022, các hoạt động văn hoá, thể dục, thể thao có nhiều hạn chế do ảnh hưởng của đại dịch COVID-19. Sau khi dịch được kiểm soát, các hoạt động văn hóa, thể thao diễn ra sôi nổi, đáp ứng được nhu cầu vui chơi, giải trí của nhân dân. Xây dựng văn hóa cơ sở được đẩy mạnh và triển khai có hiệu quả Phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa". Các thiết chế văn hoá được quan tâm đầu tư xây dựng; trùng tu, tôn tạo, phục hồi các di tích xếp hạng các cấp từ nguồn ngân sách nhà nước và

---

[22]. Các tổ chức cá nhân đã ủng hộ bằng máy tính, sim ưu đãi và tiền với tổng giá trị là khoảng 7,024 tỷ đồng.

[23]. Do thay đổi chính sách về vùng dân tộc thiểu số theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 và số lượng lao động đi làm việc ở ngoài tỉnh không đánh giá vào tỷ lệ tham gia bảo hiểm y tế.

nguồn xã hội hóa; bảo tồn, phát triển và phục dựng, tái tạo nhiều loại hình lễ hội, dân ca, trò chơi truyền thống góp phần giữ gìn và phát huy bản sắc văn hoá các dân tộc. Phong trào thể dục, thể thao quần chúng phát triển rộng khắp; thể thao thành tích cao được quan tâm, lần đầu tiên tỉnh có vận động viên đạt 01 Huy chương vàng, 03 Huy chương đồng môn Wushu tại kỳ Seagame 31, 32; tổ chức thành công Đại hội Thể dục, thể thao tỉnh Lạng Sơn lần thứ IX năm 2021 - 2022. Ước đến hết 6 tháng đầu năm, tỷ lệ thôn, tổ dân cư có nhà văn hóa đạt chuẩn ước đạt 60%. Năm 2023, toàn tỉnh có 80,7% hộ gia đình đạt danh hiệu văn hoá, 82,5% thôn, tổ dân cư đạt danh hiệu văn hoa, 62% thôn có nhà văn hóa đạt chuẩn đạt 62%, 170/200 xã phường thị trấn có sân thể thao. Công tác thông tin, truyền thông được triển khai đúng định hướng, thường xuyên phổ biến, tuyên truyền đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, tin tức thời sự, tình hình dịch bệnh đến Nhân dân. Tỷ lệ hộ xem được Đài truyền hình Việt Nam ước đạt 96%.

d) Công tác an sinh xã hội, giảm nghèo và việc làm

Tổ chức thực hiện đầy đủ, có hiệu quả các chính sách bảo đảm an sinh xã hội, công tác giảm nghèo và việc làm được quan tâm. Thị trường lao động của tỉnh được quan tâm theo hướng nâng cao chất lượng lao động về trình độ, tay nghề, kỹ năng và hội nhập bằng hình thức đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng. Cơ cấu lao động có sự chuyển biến tích cực, đúng định hướng, giảm tỷ lệ lao động trong lĩnh vực nông nghiệp, tăng dần lao động trong lĩnh vực công nghiệp, xây dựng và thương mại, dịch vụ. Trong 3 năm đã giải quyết việc làm mới cho 48,1 nghìn lao động. Hỗ trợ kịp thời người lao động và người sử dụng lao động bị ảnh hưởng COVID-19 [24]. Thực hiện tốt trợ giúp các hộ gia đình chính sách, người có công, hộ nghèo, bảo trợ xã hội[25]. Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững được thực hiện đồng bộ gắn với chương trình xây dựng nông thôn mới. Chú trọng lồng ghép các nguồn lực của các chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội và chính sách an sinh xã hội. Tỷ lệ giảm nghèo bình quân hằng năm giảm 3,14%, ước tỷ lệ hộ nghèo năm 2023 còn 5,92%. Thực hiện đồng bộ các kế hoạch chăm sóc trẻ em, bình đẳng giới, phòng, chống tệ nạn xã hội, bạo lực, xâm hại trẻ em. Triển khai hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; các chính sách dân tộc, tôn giáo được thực hiện kịp thời, đúng quy định; đời sống vật chất, tinh thần của đồng bào các dân tộc từng bước được cải thiện, không để phát sinh những vấn đề nổi cộm về tôn giáo, tín ngưỡng, góp phần ổn định an ninh trật tự.

1.3. Lĩnh vực chuyển đổi số

---

[24]. Hỗ trợ 238.148 đối tượng, tổng kinh phí hỗ trợ là 165,865 tỷ đồng (bao gồm cả hỗ trợ tiền thuê nhà cho người lao động). Thực hiện Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 30/01/2022 của Chính phủ, hệ thống Ngân hàng chính sách xã hội cho vay hơn 4.600 hộ nghèo, 4.200 hộ cận nghèo, 1.800 hộ mới thoát nghèo; hỗ trợ tạo việc làm cho 3.189 lao động.

[25]. Tổ chức các hoạt động nhân dịp Kỷ niệm 75 năm ngày Thương binh - Liệt sĩ với 13 hoạt động ý nghĩa, thiết thực. Trong 02 năm 2021-2022, toàn tỉnh đã thực hiện hỗ trợ xây dựng và sửa chữa 1.175 hộ người có công khó khăn về nhà ở, tổng kinh phí hỗ trợ 32.240 triệu đồng.

Công tác chuyển đổi số tiếp tục được tổ chức triển khai toàn diện, rộng khắp và đạt kết quả cao. Lạng Sơn là tỉnh đầu tiên triển khai thành công cửa khẩu số, nền tảng "Lạng Sơn Cloud", App "Công dân số Xứ Lạng" trên quy mô toàn tỉnh. Xếp hạng thứ 05/63 tỉnh, thành phố Chỉ số chuyển đổi số (DTI) năm 2021. Lạng Sơn và VNPT nhận giải thưởng Viet Solutions 2022 - Bài toán và giải pháp chuyển đổi số xuất sắc cho địa phương. Đã hoàn thành 19/30 chỉ tiêu về chuyển đổi số của mục tiêu đến năm 2025 đề ra tại Nghị quyết số 49-NQ/TU ngày 28/9/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Chính quyền số, chính quyền điện tử, chuyển đổi số tiếp tục được triển khai xây dựng, hoàn thiện và nâng cấp. Kinh tế số được đẩy mạnh và triển khai rộng khắp. Công tác xây dựng xã hội số tiếp tục được quan tâm. Tích cực triển khai thực hiện Đề án 06 của Chính phủ về Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030. Nền tảng cửa khẩu số hoạt động ổn định với gần 300 chức năng, là một trong những tỉnh đầu tiên triển khai gắn mã QR Code biển tên đường, phố, công trình công cộng và khu di tích danh thắng. Hạ tầng bưu chính, viễn thông tiếp tục được nâng cấp, cải thiện[26].

1.4. Tài nguyên và môi trường và khoa học công nghệ

Hiệu quả, hiệu lực quản lý, bảo vệ, khai thác hợp lý, hiệu quả đất đai, tài nguyên thiên nhiên, bảo đảm hài hòa giữa phát triển kinh tế và bảo vệ tài nguyên - môi trường được các cấp, các ngành chức năng tăng cường chỉ đạo, triển khai quyết liệt. Đã tổ chức tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc của các dự án liên quan đến đất đai của 264 dự án, tuy nhiên công tác giải phóng mặt bằng các dự án trọng điểm vẫn chưa đạt tiến độ. Tiếp tục đẩy mạnh công tác thu hồi, giao đất, thuê đất và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất[27]. Công tác bảo vệ môi trường, tài nguyên khoáng sản và tài nguyên nước được quan tâm và thực hiện. Các hành vi vi phạm quy định về bảo vệ môi trường; ngăn chặn việc khai thác trái phép, khai thác lãng phí các nguồn tài nguyên, thiên nhiên được xử lý nghiêm theo quy định. Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt đô thị được thu gom, xử lý năm 2023 ước đạt 96,4%.Tiếp tục triển khai hiệu quả các giải pháp ứng phó với biến đổi khí hậu, đa dạng sinh học nhằm phát triển xanh, bền vững.

Công tác nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ được triển khai hiệu quả. Đảm bảo tiến độ triển khai 04 nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia và 64 đề tài, dự án nghiên cứu khoa học và ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ cấp tỉnh. Ứng dụng các tiến bộ khoa học và công nghệ vào sản xuất và đời sống được quan tâm, nhất là trong lĩnh vực nông nghiệp[28]. Thành lập và đưa vào hoạt động có hiệu quả khu làm việc chung hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Lạng Sơn. Tổ chức các cuộc thi khởi nghiệp đổi mới sáng tạo và

---

[26]. Có 268 điểm bưu chính có người phục vụ (bán kính bình quân 3,2 km/01 điểm). Tổng số vị trí trạm BTS hiện nay là 1.344 vị trí với 3.197 trạm, đã xoá trắng được 54 thôn/bản, xoá sóng yếu được 56 thôn/bản.

[27] Đã ban hành 238 quyết định thu hồi, giao đất; cấp 1.262 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho tổ chức, được 29.956 giấy cho hộ gia đình, cá nhân. Tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất diện tích 4,160 ha với tổng số tiền thu được là 432.140 triệu đồng.

[28] Đã triển khai thực hiện xây dựng 37 mô hình ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật tại các huyện Văn Quan, Lộc Bình, Hữu Lũng, Bình Gia; tập huấn hàng nghìn lượt hộ nông dân và tổ chức nhiều hội thảo khoa học

các cuộc thi, hội thi sáng tạo kỹ thuật[29]. Công nhận 60 sáng kiến cấp tỉnh, có 12 sản phẩm được cấp văn bằng bảo hộ nhãn hiệu tập thể/nhãn hiệu chứng nhận, 02 chỉ dẫn địa lý được bảo hộ mới và 01 chỉ dẫn địa lý được mở rộng phạm vi bảo hộ. Tiếp tục tăng cường công tác quản lý nhà nước về tiêu chuẩn đo lường chất lượng, quản lý công nghệ, an toàn bức xạ và hạt nhân, sở hữu trí tuệ, tích cực triển khai công tác sáng kiến, đẩy mạnh công tác hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh.

1.5. Công tác cải cách hành chính, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng chống tham nhũng, buôn lậu

Công tác cải cách hành chính (CCHC) tiếp tục được đẩy mạnh. Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã ban hành Nghị quyết số 60-NQ/TU, ngày 15/12/2021 về đẩy mạnh CCHC trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2030, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch CCHC Nhà nước tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2021 - 2025[30]. Hệ thống cơ chế, chính sách pháp luật được ban hành đồng bộ, kịp thời, sát với thực tiễn[31]. Thủ tục hành chính từng bước được đơn giản hóa. Cơ chế một cửa, một cửa liên thông được triển khai đồng bộ từ cấp tỉnh đến cấp huyện, cấp xã[32]. Tập trung thực hiện các giải pháp cải thiện và nâng cao chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX), chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI), chỉ số hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS)[33]. Triển khai Đề án điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính mở rộng thành phố Lạng Sơn và thành lập một số phường thuộc thành phố Lạng Sơn. Thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy của các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố[34]; sáp nhập, giải thể, đổi tên thôn, phố[35]. Hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập được nâng cao. Tỷ lệ hài lòng của người dân, doanh nghiệp đối với hoạt động của Trung tâm phục vụ hành chính công đạt trên 99%, tỷ lệ hồ sơ tiếp nhận trực tuyến đạt trên 75%, tỷ lệ hồ sơ trả trước và đúng hạn cho người dân, tổ chức đạt trên 99%.

Công tác thanh tra, kiểm tra, giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo của công dân và phòng chống tham nhũng, tiêu cực được đẩy mạnh. Từ năm 2021 đến hết tháng 6/2023, các cơ quan hành chính trong tỉnh đã triển khai và kết thúc 702/753 cuộc thanh tra, kiểm tra, đã chuyển hồ sơ 04 vụ việc sang cơ quan điều tra để điều tra, làm rõ; cơ quan điều tra đã khởi tố 02 vụ án/04 bị can. Các tổ

---

[29] Cuộc thi khởi nghiệp đổi mới sáng tạo đã có 98 dự án dự thi với 33 dự án, ý tưởng đạt giải cấp tỉnh; Hội thi sáng tạo kỹ thuật đã có 47 giải pháp tham dự cấp tỉnh, trong đó có 14 giải pháp đạt giải cấp tỉnh, 02 giải khuyến khích cấp toàn quốc; Cuộc thi sáng tạo kỹ thuật đã có 136 sản phẩm, mô hình của các em học sinh trên địa bàn tỉnh tham gia Cuộc thi, trong đó có 23 giải cấp tỉnh, 01 giải khuyến khích cấp quốc gia.

[30]. Kế hoạch số 249/KH-UBND ngày 29/12/2021 của UBND tỉnh.

[31]. Ban hành 143 văn bản quy phạm pháp luật (trong đó có 59 nghị quyết, 84 quyết định); bãi bỏ 48 Nghị quyết, Quyết định hết hiệu lực toàn bộ, một phần.

[32]. Hiện nay đang cung cấp 1.814 dịch vụ công trực tuyến, trong đó 1.027 dịch vụ công trực truyến, đạt 56,6%.

[33]. Thứ hạng của Lạng Sơn so với cả nước qua các năm như sau: Chỉ số PAR INDEX: Năm 2020: Xếp hạng 36/63 tỉnh, thành phố, năm 2021: 23/63, năm 2022: 54/63; Chỉ số SIPAS: Năm 2020: 39/63, năm 2021: 31/63, năm 2022: 59/63; Chỉ số PAPI: Năm 2020: 37/63, năm 2021: 4/60, năm 2022: 13/63.

[34]. Đối với cơ quan chuyên môn cấp tỉnh: Giảm 01/12 Chi cục, tỉ lệ giảm 8,3%; giảm 08 phòng thuộc Chi cục, tỉ lệ giảm 16%. Đối với đơn vị sự nghiệp công lập: giảm 07/776 đơn vị (tỷ lệ giảm 0,9%).

[35]. Từ năm 2021 đến hết năm 2022, đã thực hiện sắp xếp 84 thôn, tổ dân phố thành 47 thôn, tổ dân phố, giảm 37 thôn, tổ dân phố. Hiện tại trên địa bàn tỉnh có 1.658 thôn, tổ dân phố, trong đó: 1.478 thôn, 180 tổ dân phố.

chức thanh tra chuyên ngành xử phạt vi phạm hành chính đối với 809 tổ chức, cá nhân. Đã tiếp 9.174 lượt công dân đến khiếu nại, tố cáo, kiến nghị phản ánh, đề đạt nguyện vọng, đã giải quyết được 396/406 đơn khiếu nại, tố cáo thẩm quyền giải quyết của thủ trưởng cơ quan hành chính các cấp, đạt tỷ lệ 97,5%. Đã thực hiện và kết thúc 37/38 cuộc thanh tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng, đã khởi tố 15 vụ, 19 bị can về hành vi tham nhũng, tiêu cực; đã thực hiện chuyển đổi vị trí công tác 620 trường hợp. Công tác quản lý thị trường, đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả, thực hiện các biện pháp bình ổn thị trường, đảm bảo kiểm soát cung, cầu hàng hóa trong các đợt cao điểm, lễ tết[36].

1.6. Quốc phòng, an ninh và đối ngoại

Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ổn định, chủ quyền biên giới quốc gia được giữ vững. Tích cực phòng, chống dịch COVID-19, kiểm soát xuất nhập khẩu trên tuyến biên giới, tổ chức các chốt kiểm dịch, công tác cách ly, truy vết, xử lý vi phạm, hội đàm với phía Trung Quốc. Thực hiện tốt công tác giáo dục, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng - an ninh cho các đối tượng; xây dựng lực lượng vũ trang địa phương vững mạnh; tuyển quân hằng năm đạt chỉ tiêu. Lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên được đào tạo, huấn luyện theo đúng quy định; xây dựng địa bàn biên giới, vững mạnh, toàn diện gắn với phong trào *"Toàn dân tham gia bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, an ninh biên giới quốc gia trong tình hình mới"*. Tổ chức diễn tập khu vực phòng thủ cấp tỉnh, cấp huyện, diễn tập chiến đấu trong khu vực phòng thủ cấp xã theo kế hoạch; diễn tập phòng cháy, chữa cháy rừng. Tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 8 khóa XI về Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới.

Xây dựng lực lượng công an nhân dân thật sự trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới, hoàn thành xây dựng tổ chức Công an xã, thị trấn chính quy tại 195/195 xã, thị trấn. Đảm bảo an ninh trên tuyến biên giới, nắm bắt tình hình ngoại biên, nhất là công tác phòng, chống dịch bệnh, quản lý xuất nhập cảnh, xuất nhập khẩu. Thực hiện các đợt cao điểm trấn áp các loại tội phạm, đảm bảo an ninh chính trị nội bộ, văn hóa tư tưởng, an ninh kinh tế, an ninh xã hội, an ninh trật tự, an ninh mạng và phòng chống tội phạm sử dụng công nghệ cao[37]. Tiếp tục giảm phạm pháp hình sự[38]; tai nạn giao thông diễn biến phức tạp. Thực hiện hiệu quả Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030. Lũy kế đến 30/5/2023, đã thu nhận 682.029 hồ sơ cấp căn cước công dân, trong đó cấp mới 651.737/666.017, đạt 97,9%; thu nhận 315.975/340.000 tài khoản cấp mã định danh điện tử; kích hoạt 128.248/340.000, chiếm 37,72%.

---

[36]. Các lực lượng chức năng đã kiểm tra, xử lý vi phạm 12.633 vụ buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả, hàng cấm; xử phạt vi phạm hành chính 11.195 vụ. Tổng số tiền xử lý vi phạm hành chính 215,12 tỷ đồng. Đã khởi tố 781 vụ, 1136 đối tượng buôn lậu, vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới,...

[37] Phát hiện, bắt 783 vụ 1.294 đối tượng, thu giữ trên 14,2kg Heroine, 10,5 kg + 47.047 viên ma túy tổng hợp. Đã khởi tố 757 vụ, 1.085 bị can, trong đó triệt phá 20 đường dây, 40 đối tượng mua bán, vận chuyển ma túy liên tỉnh, xuyên quốc gia.

[38]. Từ đầu nhiệm kỳ đến 31/3/2023, xảy ra 784 vụ tội phạm về trật tự xã hội, giảm 117 vụ so với cùng kỳ.

Công tác đối ngoại được thực hiện tích cực, chủ động, hiệu quả; phát huy các cơ chế hợp tác ở các cấp, các ngành. Quan hệ hữu nghị, hợp tác với Quảng Tây, Trung Quốc được đẩy mạnh và đi vào chiều sâu, đặc biệt là Chương trình gặp gỡ đầu Xuân giữa các Bí thư Tỉnh ủy/Khu ủy và Hội nghị Uỷ ban Công tác liên hợp giữa các tỉnh Lạng Sơn, Cao Bằng, Quảng Ninh, Hà Giang và Khu tự trị dân tộc Choang Quảng Tây (Trung Quốc); nhiều thỏa thuận hợp tác trên các lĩnh vực được ký kết[39], tích cực duy trì hòa bình, ổn định khu vực biên giới và phát triển kinh tế - xã hội. Tăng cường tiếp xúc, mở rộng quan hệ, xúc tiến hợp tác với các địa phương khác của Trung Quốc, các nước trong khu vực, các đối tác chủ chốt Nhật Bản, Hàn Quốc, Australia, các tổ chức kinh tế, tài chính quốc tế, cơ quan đại diện ngoại giao nước ngoài.

2. Hạn chế, yếu kém

Bên cạnh các kết quả tích cực đã đạt được, trong quá trình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 3 năm 2021 - 2023 còn bộc lộ một số hạn chế, yếu kém sau:

- Tốc độ tăng trưởng kinh tế còn chậm và thiếu tính bền vững. Kết quả thực hiện một số chương trình, đề án, chính sách thuộc lĩnh vực nông lâm nghiệp, du lịch đạt kết quả chưa cao. Kinh tế cửa khẩu chưa phát huy được hết tiềm năng, thế mạnh của tỉnh. Hệ thống cơ sở hạ tầng chưa đồng bộ giữa các vùng, nhất là hạ tầng giao thông, đô thị; hạ tầng các ngành thương mại, dịch vụ, văn hóa, xã hội, hạ tầng số được đầu tư, nâng cấp nhưng chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển. Hệ thống quy hoạch còn có tình trạng chồng chéo, chưa mang tính đồng bộ, toàn diện, chất lượng chưa cao. Cơ cấu ngành công nghiệp chuyển dịch còn chậm, quy mô sản xuất còn nhỏ hẹp, một số sản phẩm công nghiệp thiếu tính cạnh tranh trên thị trường. Môi trường đầu tư, kinh doanh chưa thực sự thông thoáng, hấp dẫn, số lượng doanh nghiệp, dự án có quy mô lớn còn thấp. Thu thuế xuất nhập khẩu không đạt kế hoạch do ảnh hưởng bởi dịch bệnh.

- Đời sống văn hóa, xã hội của một số ít người dân chưa được nâng cao, còn khoảng cách chênh lệch mức sống, hưởng thụ giữa khu vực nông thôn, thành thị, vùng sâu, vùng xa, khu vực biên giới. Công tác đào tạo, cơ cấu ngành nghề, chất lượng nguồn nhân lực chưa đáp ứng được yêu cầu ngày càng cao của thị trường lao động. Chất lượng giáo dục chưa đồng đều, công tác công nhận lại trường đạt chuẩn còn gặp khó khăn về cơ sở vật chất. Còn tình trạng thiếu thiết bị dạy học, trang thiết bị, vật tư, sinh phẩm y tế; khó khăn trong công tác thẩm định giá gói thầu mua sắm hóa chất, vật tư y tế, thiết bị dạy học. Một số di tích lịch sử, văn hóa đã xuống cấp, chưa được đầu tư và khai thác hiệu quả, còn thiếu nguồn vận động viên cho thể thao thành tích cao. Công tác giảm nghèo tiềm ẩn nguy cơ tái nghèo, thiếu tính bền vững.

- Công tác quản lý trật tự đô thị, đất đai, tài nguyên khoáng sản có nơi chưa chặt chẽ. Công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, hỗ trợ, tái định cư còn

---

[39]. Đã tổ chức, tham gia 03 Hội nghị Chương trình Gặp gỡ đầu Xuân, 03 kỳ Hội nghị Ủy ban công tác liên hợp Tỉnh đã ký 03 thỏa thuận hợp tác và cho phép ký kết 08 thỏa thuận cấp sở, ban, ngành với các đối tác của Quảng Tây, Trung Quốc trên các lĩnh vực.

nhiều vướng mắc, kéo dài; chưa có sẵn mặt bằng sạch phục vụ phát triển kinh tế - xã hội. Việc nghiên cứu và ứng dụng khoa học công nghệ trong sản xuất, kinh doanh, đời sống chưa phát huy hết tiềm năng và lợi thế của tỉnh. Công tác cải cách hành chính có lĩnh vực chưa đáp ứng yêu cầu. Đã phát sinh một số đơn thư, vụ việc khiếu kiện tập trung đông người, vượt cấp. Tình hình an ninh trật tự, an toàn xã hội, an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh còn tiềm ẩn yếu tố phức tạp.

- Hệ thống văn bản hướng dẫn của Trung ương thực hiện một số lĩnh vực chưa đầy đủ như văn bản triển khai các Chương trình mục tiêu quốc gia, y tế...; một số văn bản quy phạm pháp luật còn chồng chéo, mâu thuẫn dẫn đến việc khó khăn khi triển khai, áp dụng.

- Công tác chỉ đạo, điều hành của một số cơ quan, đơn vị cũng còn có mặt hạn chế. Công tác phối hợp giữa các đơn vị, các sở, ngành, các huyện, các cơ quan trung ương trên địa bàn tuy đã có chuyển biến nhưng có một số việc chưa thật sự hiệu quả.

3. Nguyên nhân của những hạn chế

- *Nguyên nhân khách quan:* Với đặc thù của tỉnh biên giới, quy mô nền kinh tế nhỏ, địa hình miền núi bị chia cắt phức tạp, nhất là nguồn vốn đầu tư còn hạn hẹp; ảnh hưởng của đại dịch COVID-19 kéo dài từ năm 2020 đến nửa đầu quý II/2022, mặt khác trên địa bàn tỉnh bị ảnh hưởng hậu quả thiên tai mưa, lũ, hạn hán... đã tác động đến đời sống, sản xuất của Nhân dân và ảnh hưởng nặng nề đến tình hình hoạt động và doanh thu của doanh nghiệp. Phía Trung Quốc thường xuyên thay đổi chính sách thương mại và liên tục thắt chặt các biện pháp phòng, chống dịch COVID-19 tại khu vực biên giới ảnh hưởng trực tiếp đến phát triển kinh tế cửa khẩu của tỉnh. Những biến động, xung đột của một số quốc gia trên thế giới, làm cho giá xăng dầu, nguyên vật liệu tăng cao, xuất khẩu một số mặt hàng gặp khó khăn; chuỗi cung ứng lao động bị xáo trộn. Các chương trình mục tiêu quốc gia chậm được giao vốn, công tác thẩm định còn chậm. Tại một số lĩnh vực, văn bản hướng dẫn của các bộ, ngành Trung ương ban hành chưa kịp thời. Việc triển khai các chính sách miễn, giảm, giãn thuế, phí, lệ phí, tiền thuê đất theo quy định của Trung ương nhằm hỗ trợ các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân do ảnh hưởng của dịch bệnh và kiểm soát giá cả đã tác động đến kết quả thu nội địa của tỉnh.

- *Nguyên nhân chủ quan:* Công tác tham mưu xây dựng, triển khai chính sách của một số cơ quan chức năng còn hạn chế, chưa sâu sát, kịp thời. Việc tổ chức thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ ở một số chỗ, số nơi còn thiếu tính quyết liệt, chủ động, sáng tạo; có tình trạng né tránh, đùn đẩy công việc, sợ sai, sợ trách nhiệm. Chưa phát huy đầy đủ trách nhiệm người đứng đầu ở một số cơ quan, đơn vị, địa phương. Việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính của một bộ phận cán bộ, công chức chưa nghiêm, đạo đức công vụ còn yếu. Công tác phối hợp giữa các đơn vị, các sở, ngành, các huyện, các cơ quan trung ương trên địa bàn tuy đã có chuyển biến nhưng có một số việc chưa thật sự hiệu quả.

4. Bài học kinh nghiệm

Từ kết quả đạt được trong hơn 2 năm thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025, có thể rút ra một số bài học kinh nghiệm trong phát triển kinh tế - xã hội như sau:

Một là, bám sát chủ trương đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; tập trung hoàn thành việc cụ thể hóa Nghị quyết của Chính phủ, Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII, Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025 của tỉnh thành các nhiệm vụ cụ thể, trọng tâm, trọng điểm, sát thực tiễn; kịp thời nắm bắt và tháo gỡ khó khăn đối với các lĩnh vực kinh tế - xã hội (hoạt động sản xuất, kinh doanh, xuất nhập khẩu, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, giải phóng mặt bằng, bồi thường tái định cư,...). Quan tâm xây dựng các cơ chế, chính sách đặc thù, kịp thời điều chỉnh, bổ sung, bãi bỏ các cơ chế, chính sách không còn phù hợp, không phát huy hiệu quả.

Hai là, xác định phòng chống dịch bệnh COVID-19 đi đôi với ổn định, phát triển kinh tế - xã hội. Chủ động, bám sát tình hình, diễn biến của dịch bệnh, không chủ quan, lơ là, tập trung nguồn lực, dự trữ thuốc men, vật phẩm y tế, nâng cao năng lực hệ thống y tế, nhất là y tế cơ sở, y tế dự phòng để không bị bị động. Xác định tiêm phòng vắc - xin là một trong những biện pháp quan trọng.

Ba là, đề cao vai trò, trách nhiệm, tính tiên phong, gương mẫu của người đứng đầu; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền; phát huy tinh thần trách nhiệm, chủ động, linh hoạt, sáng tạo trong chỉ đạo, điều hành. Coi trọng công tác kiểm tra, giám sát, đề cao trách nhiệm giải trình, xử lý nghiêm vi phạm; kịp thời đôn đốc, hướng dẫn, tháo gỡ khó khăn vướng mắc những vấn đề mới phát sinh.

Bốn là, nắm bắt thời cơ, chủ động huy động và sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực; quản lý, sử dụng, phân bổ nguồn vốn đầu tư công tập trung, không dàn trải, ưu tiên các dự án liên kết vùng, có tác động lớn đến phát triển kinh tế - xã hội; huy động các nguồn lực ngoài ngân sách, đẩy mạnh xã hội hóa trên mọi lĩnh vực.

Năm là, quan tâm, chú trọng thực hiện chăm lo đời sống Nhân dân, tiến bộ và công bằng xã hội. Cố gắng giải quyết các vấn đề xã hội bức xúc, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân. Thực hiện tốt công tác thi đua khen thưởng, nhân rộng các điển hình tiên tiến, tạo động lực thúc đẩy phong trào thi đua yêu nước, phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị, của toàn xã hội.

III. MỘT SỐ NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP ĐẾN NĂM 2025

1. Dự báo tình hình trong nước và tỉnh có tác động, ảnh hưởng tới phát triển kinh tế - xã hội

1.1. Về thuận lợi

Kinh tế của đất nước, của vùng phục hồi và có bước tăng trưởng là tiền đề thuận lợi cho kinh tế - xã hội của tỉnh vươn lên, bứt phá trong những năm cuối nhiệm kỳ. Các chủ trương, mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội theo Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII, Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ

XVII được các cấp, các ngành tổ chức triển khai quyết liệt và tiếp tục đi vào cuộc sống. Dịch COVID-19 cơ bản đã được kiểm soát, khống chế; công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị có nhiều chuyển biến tiến bộ, khối đại đoàn kết các dân tộc được củng cố vững chắc; sự đoàn kết, quyết tâm cao của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp tiếp tục được phát huy, sự đồng thuận, ủng hộ của Nhân dân đối với công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng ngày càng được nâng lên; cơ chế, chính sách được hoàn thiện, đồng bộ; kết cấu hạ tầng kinh tế, xã hội được đầu tư đã và đang phát huy hiệu quả; các dự án lớn, trọng điểm đang tiếp tục được triển khai; công tác cải cách hành chính, môi trường đầu tư tiếp tục được cải thiện; quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội đảm bảo, công tác đối ngoại ngày càng mở rộng và hiệu quả.

1.2. Về khó khăn, thách thức

Trên thế giới, cạnh tranh chiến lược, cạnh tranh kinh tế, chiến tranh thương mại tiếp tục diễn ra gay gắt; sự tranh chấp chủ quyền biển, đảo diễn biến phức tạp; biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệnh và các vấn đề an ninh truyền thống, phi truyền thống ngày càng tác động mạnh, có thể đe doạ nghiêm trọng đến sự ổn định, bền vững của thế giới, khu vực và đất nước ta... Ở trong nước, đang phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức lớn thị trường tài chính - tiền tệ thắt chặt tiếp tục tác động tiêu cực đến phát triển kinh tế - xã hội và đời sống Nhân dân. Trong tỉnh một số khó khăn vốn có như: quy mô nền kinh tế nhỏ, nguồn lực còn hạn hẹp; kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội tuy được đầu tư nhưng chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển; thu nhập bình quân đầu người còn thấp; kinh tế cửa khẩu phụ thuộc nhiều vào cơ chế, chính sách của phía Trung Quốc; đời sống Nhân dân khu vực nông thôn, vùng cao, biên giới còn gặp nhiều khó khăn; chất lượng nguồn nhân lực còn hạn chế; tệ nạn xã hội, đơn thư khiếu nại, tố cáo, tình trạng buôn lậu, gian lận thương mại diễn biến phức tạp. Cùng với đó là nguy cơ bùng phát các loại dịch bệnh, biến đổi bất thường của thời tiết, khí hậu diễn biến phức tạp làm ảnh hưởng đến phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội trên địa bàn tỉnh.

2. Dự báo khả năng thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu kế hoạch 5 năm 2021 - 2025

Trên cơ sở đánh giá tình hình 3 năm 2021 - 2023 và những thuận lợi, khó khăn đến năm 2025, tỉnh Lạng Sơn dự kiến hoàn thành đạt và vượt mức 18/18 nhóm chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội chủ yếu đề ra tại Kế hoạch 5 năm 2021 - 2025, cụ thể như sau:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	ƯTH 2021-2023 /năm 2023	ƯTH 2021-2025 /năm 2025	Mục tiêu 5 năm	Mức độ thực hiện
1	Tốc độ tăng trưởng kinh tế (GRDP) bình quân	%	7,11	7,24	7 - 7,5	Đạt
2	Cơ cấu kinh tế (GRDP)					Đạt

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	ƯTH 2021-2023 /năm 2023	ƯTH 2021-2025 /năm 2025	Mục tiêu 5 năm	Mức độ thực hiện
	- Nông lâm nghiệp và thủy sản	%	19,98	17,81	17 - 18	
	- Công nghiệp - xây dựng	%	25,30	26,13	25 - 26	
	- Dịch vụ	%	50,19	51,41	52 - 53	
	- Thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm	%	4,53	4,65	4 - 5	
3	GRDP bình quân đầu người	USD	2.381,9	2.929	2.900 - 3.000	Đạt
4	Lượng khách du lịch	Nghìn người	3.760	4.400	4.400	Đạt
	Doanh thu du lịch	Tỷ đồng	2.850	5.200	5.200	
5	Kim ngạch xuất khẩu hàng địa phương tăng bình quân	%	8,67	8,57	8 - 9	Đạt
6	Thu nội địa tăng bình quân tăng	%	2,08	8,41	8 - 9	Đạt
7	Tổng vốn đầu tư xã hội cả giai đoạn	Ng. tỷ đồng	95,55	170,15	166 - 168	Vượt
8	Tổng số xã đạt chuẩn nông thôn mới	Xã	96	116	115	Vượt
9	Tỷ lệ xã có đường ô tô đến trung tâm xã được rải nhựa hoặc bê tông	%	96,1	100	100	Vượt
	Tỷ lệ thôn có đường ô tô đến trung tâm thôn được cứng hóa	%	80,2	85,2	80	
10	Tổng số trường học đạt chuẩn quốc gia	Trường	284	304	300	Vượt
11	Tỷ lệ thôn có nhà văn hóa đạt chuẩn	%	62	65	65	Đạt
12	Tổng số xã đạt Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã	Xã	200	200	200	Đạt
	Số bác sỹ/vạn dân	Bác sỹ	11,3	11,5	11,5	
	Số giường bệnh/vạn dân	Giường	33,3	33,9	32,3	
	Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế	%	90,8	92,2	98	
13	Tỷ lệ lao động qua đào tạo	%	62	65	65	Đạt
14	Tỷ lệ hộ nghèo	%	5,92	2,92	<3	Đạt

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	ƯTH 2021-2023 /năm 2023	ƯTH 2021-2025 /năm 2025	Mục tiêu 5 năm	Mức độ thực hiện
15	Giảm tai nạn giao thông hằng năm cả 3 tiêu chí	%	≥ 5	≥ 5	≥ 5	Đạt
	Giảm phạm pháp hình sự hằng năm	%	≥ 3	≥ 3	≥ 3	
16	Trồng rừng mới hằng năm	Ha	8.426,3	9.626	9.000	Đạt
	Tỷ lệ che phủ rừng	%	64,2	65	65	
17	Tỷ lệ dân cư nông thôn sử dụng nước hợp vệ sinh	%	98	99	99	Đạt
18	Tỷ lệ chất thải rắn ở đô thị được thu gom và xử lý	%	96,4	97	97	Đạt
	Tỷ lệ chất thải y tế được xử lý	%	100	100	100	

3. Một số nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu đến năm 2025

Để phấn đấu hoàn thành đạt và vượt các mục tiêu, chỉ tiêu của Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025, từ nay đến năm 2025 cần tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện một số nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu sau:

3.1. Tập trung thực hiện các nghị quyết của Chính phủ, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, HĐND tỉnh về mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các kế hoạch, đề án của UBND tỉnh triển khai thực hiện Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII của Đảng và Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Lạng Sơn lần thứ XVII; các Nghị quyết, Chỉ thị của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, các chương trình, đề án của UBND tỉnh về phát triển các ngành, lĩnh vực giai đoạn 2021 - 2025. Triển khai thực hiện tốt Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TW, ngày 10/02/2022 của Bộ Chính trị về phương hướng phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Tập trung hoàn thiện, triển khai các cơ chế, chính sách đặc thù thúc đẩy phát triển toàn diện kinh tế - xã hội của tỉnh. Hoàn thành lập và triển khai Quy hoạch tỉnh Lạng Sơn thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Duy trì giữ ổn định các chỉ tiêu có khả năng đạt và vượt, tập trung chỉ đạo quyết liệt hoàn thành các chỉ tiêu dự kiến đến hết năm 2023 còn đạt ở mức thấp.

3.2. Lĩnh vực kinh tế

a) Tiếp tục phát triển kinh tế cửa khẩu, thương mại, dịch vụ, du lịch tạo

động lực thúc đẩy tăng trưởng nhanh và bền vững

Tập trung xây dựng kết cấu hạ tầng Khu kinh tế cửa khẩu trở thành vùng kinh tế động lực của tỉnh, phấn đấu xây dựng Lạng Sơn sớm trở thành một trong những trung tâm, đầu mối hoạt động xuất nhập khẩu, thương mại, du lịch và kinh tế cửa khẩu trọng điểm của vùng Đông Bắc, đồng thời là cửa ngõ quan trọng thông thương hàng hóa của các nước ASEAN với thị trường Trung Quốc và các nước khác. Tiếp tục tăng cường công tác hội đàm, trao đổi với phía Trung Quốc để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đẩy nhanh thông quan hàng hóa. Tiếp tục thực hiện điều chỉnh, hoàn thiện các quy hoạch tại khu vực cửa khẩu phù hợp định hướng phát triển. Tập trung cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư, tạo điều kiện thuận lợi để đẩy mạnh huy động mọi nguồn lực từ các nhà đầu tư, doanh nghiệp trong và ngoài nước; đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án khu chức năng. Hoàn thành xây dựng hạ tầng kỹ thuật Khu trung chuyển hàng hóa (giai đoạn 1), Khu chế xuất 1 và các khu chức năng khác của Khu kinh tế cửa khẩu. Chủ động, tăng cường công tác đối ngoại; xây dựng cửa khẩu quốc tế Hữu Nghị trở thành "cửa khẩu kiểu mẫu".

Khai thác có hiệu quả lợi thế về thương mại, hệ thống chợ, các siêu thị, trung tâm thương mại. Chủ động mở rộng, phát triển thị trường mới, thương mại điện tử. Phát triển doanh nghiệp phân phối, gắn kết lưu thông với sản xuất. Tiếp tục đầu tư, nâng cấp hệ thống chợ trên địa bàn tỉnh; đẩy mạnh chuyển giao chợ cho doanh nghiệp và hợp tác xã quản lý, đầu tư có hiệu quả. Chuyển dịch cơ cấu hàng xuất khẩu địa phương theo hướng hàng hóa có giá trị gia tăng cao. Tổ chức xúc tiến thương mại để quảng bá, mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm. Tiếp tục phát huy, khai thác và phát triển, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các ngành dịch vụ mà tỉnh có thế mạnh, trọng tâm là các dịch vụ trung chuyển hàng hóa, vận tải, kho bãi, tài chính, ngân hàng, bảo hiểm, tư vấn..., khuyến khích phát triển một số loại dịch vụ có giá trị gia tăng cao như: Bưu chính viễn thông, thông tin, nghiên cứu và chuyển giao khoa học - công nghệ và dịch vụ trong giáo dục - đào tạo, y tế, chăm sóc sức khoẻ nhân dân. Tăng cường huy động các nguồn vốn đầu tư, đẩy mạnh thực hiện xã hội hóa đầu tư trong các lĩnh vực hạ tầng dịch vụ và cung ứng dịch vụ.

Thực hiện các biện pháp kích cầu, phục hồi du lịch; tăng cường quảng bá tiềm năng, thế mạnh du lịch, xây dựng thương hiệu du lịch; nâng cao chất lượng, hiệu quả các dịch vụ du lịch; từng bước phát triển hạ tầng du lịch để thực hiện mục tiêu đến năm 2025, đưa du lịch trở thành kinh tế quan trọng. Tạo thuận lợi, hỗ trợ nhà đầu tư thực hiện dự án về du lịch, các khu du lịch sinh thái, du lịch cộng đồng trên địa bàn các huyện, thành phố, trọng tâm là Quần thể khu du lịch sinh thái, cáp treo Mẫu Sơn. Tiếp tục triển khai, hoàn thiện hồ sơ đề nghị UNESCO công nhận Công viên địa chất toàn cầu.

b) Thực hiện đồng bộ, hiệu quả các giải pháp tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới.

Tập trung triển khai có hiệu quả các chương trình, đề án, chính sách thuộc lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn đã được phê duyệt. Chủ động

chuẩn bị và triển khai kế hoạch sản xuất đảm bảo thời vụ. Tăng cường công tác khuyến nông, chuyển giao khoa học kỹ thuật; thực hiện các biện pháp phòng, chống bệnh dịch trên cây trồng, vật nuôi. Đẩy mạnh đổi mới các hình thức tổ chức sản xuất nông, lâm nghiệp. Tăng cường công tác quản lý chất lượng vật tư nông nghiệp và vệ sinh an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản. Tiếp tục triển khai có hiệu quả Đề án phát triển lâm nghiệp bền vững tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2020 - 2030; thực hiện tốt công tác trồng rừng mới, tăng cường các biện pháp quản lý, bảo vệ, phòng chống cháy rừng. Chủ động các biện pháp phòng ngừa; kiểm soát an toàn thiên tai; kịp thời ứng phó, khắc phục hậu quả nhằm giảm nhẹ thiệt hại do thiên tai gây ra. Thực hiện có hiệu quả chính sách khuyến khích đầu tư phát triển nông nghiệp, hỗ trợ xây dựng các chuỗi liên kết trong sản xuất, chương trình mỗi xã một sản phẩm OCOP. Đẩy mạnh công tác xây dựng mã số vùng trồng các sản phẩm nông nghiệp phục vụ xuất khẩu chính ngạch.

Tiếp tục triển khai xây dựng Chương trình nông thôn mới theo các kế hoạch đã ban hành. Nâng cao chất lượng chương trình nông thôn mới bằng mô hình nông thôn nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu. Chủ động, linh hoạt huy động các nguồn lực, nhất là nguồn lực ngoài ngân sách cho xây dựng kết cấu hạ tầng, phát triển sản xuất, nâng cao mức sống của người dân. Phấn đấu năm 2025 toàn tỉnh có 115 xã đạt chuẩn nông thôn mới, 32 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, 12 xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu.

c) Phát triển nhanh công nghiệp theo hướng nâng cao chất lượng, sức cạnh tranh và hiện đại hoá

Phát triển công nghiệp theo hướng nâng cao chất lượng, sức cạnh tranh, công nghiệp xanh, an toàn và hiện đại, liên kết đồng bộ, tham gia vào các chuỗi giá trị trong điều kiện hội nhập sâu rộng của nền kinh tế. Tập trung phát triển, xây dựng hạ tầng các cụm công nghiệp có trong quy hoạch. Xúc tiến đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật các khu, cụm công nghiệp và các dự án đầu tư sản xuất công nghiệp trên địa bàn tỉnh. Phấn đấu đến năm 2025, hoàn thành hạ tầng kỹ thuật và đưa vào hoạt động ít nhất 01 khu công nghiệp và 3 - 4 cụm công nghiệp với tỷ lệ lấp đầy mỗi khu, cụm công nghiệp đạt trên 30%; hoàn thành quy hoạch và triển khai Khu Công nghiệp - Đô thị - Dịch vụ Hữu Lũng. Phát triển năng lượng sạch, năng lượng tái tạo, tạo nền móng cho tăng trưởng xanh và phát triển bền vững.

d) Xây dựng đồng bộ kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, trọng tâm là hạ tầng giao thông

Huy động mọi nguồn lực cho phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội. Làm tốt công tác giải phóng mặt bằng, tạo thuận lợi để triển khai các dự án; hình thành các quỹ đất cho phát triển kinh tế - xã hội. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân các nguồn vốn đầu tư công, đặc biệt là các dự án trọng điểm, có tính chất liên kết vùng[40]. Đẩy mạnh xã hội hóa đầu tư, tiếp tục triển khai các dự án

---

[40]. Dự án tuyến cao tốc cửa khẩu Hữu Nghị - Chi Lăng theo hình thức BOT; tuyến cao tốc Đồng Đăng - Trà Lĩnh, đoạn tuyến qua địa phận tỉnh Lạng Sơn; Dự án cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 4B (đoạn Km3+700-Km18); Dự án Nâng cấp Quốc lộ 4B đoạn Km18-Km80 thuộc Chương trình phục hồi phát triển kinh tế - xã hội

quan trọng theo hình thức đối tác công tư (PPP); vận động các nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA). Tập trung đầu tư hoàn chỉnh các tuyến đường giao thông ra các cửa khẩu, nâng cấp các tuyến đường tỉnh, đường huyện, ưu tiên tuyến đường tránh một số thị trấn. Hoàn thành các chỉ tiêu về xây dựng đường giao thông nông thôn. Tiếp tục phát triển, hoàn thiện hạ tầng cung cấp điện; hạ tầng bưu chính, viễn thông và công nghệ thông tin; hạ tầng giáo dục, đào tạo, y tế, văn hóa, thể thao, khoa học công nghệ. Tập trung hoàn thành công tác lập và triển khai thực hiện Quy hoạch tỉnh Lạng Sơn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

đ) Phát triển doanh nghiệp và xúc tiến đầu tư

Đẩy mạnh việc thực hiện, triển khai các nhiệm vụ, giải pháp, chính sách về cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh nhằm tạo môi trường đầu tư thông thoáng, thu hút các nhà đầu tư, tập đoàn lớn, tiềm năng đầu tư trên địa bàn tỉnh. Đẩy mạnh phát triển các thành phần kinh tế, nhất là kinh tế tư nhân trong những ngành chủ lực, có lợi thế của tỉnh. Củng cố và phát triển hợp tác xã, tổ hợp tác trong các ngành nông nghiệp, dịch vụ, vận tải và các ngành nghề truyền thống ở khu vực nông thôn và thành thị. Khuyến khích phát triển sự liên kết kinh tế giữa các huyện, các vùng trong tỉnh và liên kết khu vực để khai thác tiềm năng, lợi thế cho phát triển sản xuất, kinh doanh. Thường xuyên nắm bắt tình hình, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong hoạt động sản xuất kinh doanh cho doanh nghiệp, hợp tác xã. Tổ chức thực hiện hiệu quả các chương trình xúc tiến đầu tư, tháo gỡ khó khăn trong công tác thẩm định dự án, chấp thuận chủ trương đầu tư. Tiếp tục tăng cường đôn đốc, kiểm tra, hướng dẫn các nhà đầu tư triển khai các dự án trên địa bàn theo đúng tiến độ.

e) Tăng cường quản lý, điều hành thu, chi ngân sách đáp ứng nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh

Thực hiện đồng bộ các giải pháp về quản lý thu ngân sách nhà nước, chủ động xử lý các tác động đến nguồn thu ngân sách, quyết tâm thu đạt và vượt dự toán giao. Quyết liệt chỉ đạo chống thất thu thuế, nhất là trong lĩnh vực xuất nhập khẩu, thương mại, dịch vụ, đất đai, tài nguyên khoáng sản,... Đổi mới trong công tác lập, phân bổ dự toán, cơ cấu chi ngân sách nhà nước theo hướng tăng dần tỷ trọng chi đầu tư phát triển trong cân đối ngân sách địa phương. Nâng cao hiệu quả chi tiêu công, tăng cường kỷ luật tài chính, ngân sách. Đẩy mạnh công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, phòng, chống tham nhũng, thực hiện thanh tra, kiểm tra, giám sát, công khai, minh bạch.

3.3. Phát triển nguồn nhân lực và các lĩnh vực văn hóa, xã hội

Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo. Duy trì kết quả và nâng chuẩn chất lượng phổ cập giáo dục; rà soát, sắp xếp mạng lưới trường học phù hợp với thực tiễn. Xây dựng, chuẩn hóa đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục; đổi mới phương pháp dạy và học; tăng cường cơ sở vật chất đáp ứng yêu cầu Chương trình giáo dục phổ thông mới. Nâng cao ý thức chấp hành pháp luật; phòng, chống đuối nước, tai nạn thương tích cho học sinh; làm tốt công tác vệ sinh an toàn thực phẩm; nâng cao chất lượng chăm

sóc học sinh nội trú, bán trú. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong dạy, học và quản lý giáo dục; tiếp tục triển khai tích cực hệ thống dịch vụ công trực tuyến. Tăng cường cơ sở vật chất bảo đảm chất lượng các hoạt động, chuẩn bị cơ sở vật chất, thiết bị thực hiện chương trình giáo dục phổ thông, sách giáo khoa mới. Bố trí nguồn lực, đẩy mạnh công tác xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia giai đoạn 2 và công tác xã hội hóa giáo dục, phấn đấu đến năm 2025 toàn tỉnh có trên 300 trường đạt chuẩn quốc gia.

Phát triển quy mô đào tạo, nâng cao chất lượng và hiệu quả dạy nghề, chú trọng gắn đào tạo nghề với nhu cầu sử dụng của các doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức sử dụng lao động. Thực hiện các giải pháp nâng cao hiệu quả đào tạo, dạy nghề cho lao động nông thôn gắn với các vùng sản xuất tập trung sản phẩm chủ lực và việc chuyển đổi cơ cấu lao động khu vực nông thôn sang hoạt động trong các lĩnh vực dịch vụ, công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp. Khuyến khích các cơ sở đào tạo nghề liên kết với các cơ sở đào tạo có chất lượng cao trong và ngoài nước. Đẩy mạnh xã hội hoá, khuyến khích các thành phần kinh tế đầu tư đào tạo và dạy nghề. Phấn đấu tỷ lệ lao động qua đào tạo đến năm 2025 đạt 65%.

Tiếp tục nâng cao công tác y tế dự phòng. Tăng cường giám sát dịch bệnh, đặc biệt các bệnh truyền nhiễm nguy hiểm, dịch bệnh theo mùa... Chỉ đạo thực hiện tốt các hoạt động duy trì hiệu quả chương trình mục tiêu y tế - dân số. Tiếp tục làm tốt công tác an toàn vệ sinh thực phẩm, thanh tra, kiểm tra; nâng cao chất lượng khám chữa bệnh; đổi mới phong cách, thái độ phục vụ của nhân viên y tế hướng tới sự hài lòng của người bệnh. Bảo đảm cung ứng kịp thời thuốc, vật tư y tế, vắc xin, sinh phẩm, hóa chất xét nghiệm phục vụ cho công tác khám chữa bệnh và phòng, chống dịch bệnh. Thực hiện tốt công tác quản lý, kiểm tra, giám sát chất lượng thuốc và giá thuốc trên địa bàn. Công tác xã hội hoá công tác y tế, tự chủ về tài chính thực hiện theo lộ trình. Hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu về y tế đã đề ra.

Xây dựng văn hóa, con người Lạng Sơn phát triển toàn diện với các giá trị truyền thống, hiện đại và nhân văn. Tăng cường quản lý, tổ chức tốt các chương trình, hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể dục thể thao phục vụ các ngày lễ lớn và các lễ hội truyền thống. Tăng cường công tác bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị di sản văn hóa; nâng cao hiệu quả hoạt động của các thiết chế văn hóa. Tiếp tục xây dựng nhà văn hóa xã, thôn đạt chuẩn. Đẩy mạnh phát triển phong trào thể dục thể thao quần chúng, đào tạo, bồi dưỡng lực lượng thể thao thành tích cao. Đẩy mạnh xã hội hóa và đa dạng hoá nguồn lực đối với lĩnh vực văn hóa, thể dục, thể thao. Tăng cường quản lý, đẩy mạnh phát triển hệ thống thông tin - truyền thông.

Thực hiện hiệu quả các chính sách an sinh xã hội, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của người dân. Chú trọng giải quyết việc làm gắn với phát triển thị trường lao động; nâng cao tỷ lệ và chất lượng lao động qua đào tạo. Làm tốt các chính sách đối với Người có công. Thực hiện có hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, các chính sách, chương trình, đề án về giảm nghèo nhằm đẩy nhanh tốc độ giảm nghèo, hạn chế tái nghèo. Mở rộng diện bao

phủ, nâng cao hiệu quả hệ thống bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế. Thực hiện hiệu quả các chính sách thúc đẩy bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ. Chú trọng công tác chăm sóc, giáo dục và bảo vệ quyền lợi của trẻ em; phát triển thanh niên. Thực hiện tốt chính sách dân tộc và tôn giáo.

3.4. Tập trung triển khai công tác chuyển đổi số

Tích cực duy trì chỉ tiêu đã đạt được và phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu về chuyển đổi số đề ra tại Nghị quyết số 49-NQ/TU ngày 28/9/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Lạng Sơn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 đúng tiến độ. Đẩy mạnh chuyển đổi số trong các cơ quan Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và tổ chức chính trị - xã hội đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới; chuyển đổi số trong các ngành, lĩnh vực, xây dựng chính quyền số, phát triển kinh tế số, xã hội số, cửa khẩu số, công dân số. Tiếp tục triển khai hiệu quả nền tảng số dùng chung các ngành. Phủ sóng 3G và 4G đến 100% các thôn, bản; triển khai 5G trên địa bàn thành phố và các cửa khẩu. Triển khai phát triển kinh tế số, cửa hàng số, ATM mềm. Các sở, ban, ngành, các huyện, thành phố xây dựng, phát triển, duy trì và vận hành hệ thống cơ sở dữ liệu chuyên ngành kết nối với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Triển khai nhân rộng nền tảng cửa khẩu số trên địa bàn.

3.5. Tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường; đẩy mạnh ứng dụng, chuyển giao khoa học công nghệ

Thực hiện tốt công tác thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Xử lý các khó khăn, vướng mắc trong công tác giải phóng mặt bằng trên địa bàn tỉnh; rà soát quỹ đất đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh, thực hiện thu hồi đất, giải phóng mặt bằng tạo quỹ đất sạch phục vụ đấu giá quyền sử dụng đất. Quản lý tốt tài nguyên, khoáng sản, bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học. Chủ động, tích cực thực hiện có hiệu quả các biện pháp phòng chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu.

Tiếp tục chỉ đạo, quản lý triển khai đề tài, dự án và tổ chức nhân rộng kết quả của các đề tài dự án đã được nghiệm thu vào đời sống sản xuất, tập trung nghiên cứu ứng dụng chuyển giao tiến bộ khoa học và công nghệ về giống, quy trình kỹ thuật canh tác mới, công nghệ chế biến nông, lâm sản, xây dựng nhãn hiệu hàng hóa nhằm nâng cao giá trị các sản phẩm chủ lực, đặc sản của tỉnh. Tăng cường công tác công nhận sáng kiến, quản lý công nghệ và an toàn bức xạ hạt nhân. Tập trung thực hiện Đề án triển khai chiến lược sở hữu trí tuệ đến năm 2030. Đẩy mạnh các hoạt động khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo. Duy trì tốt hoạt động tiêu chuẩn đo lường chất lượng, hệ thống quản lý chất lượng TCVN ISO 9001:2015.

3.6. Tăng cường quốc phòng, an ninh; công tác đối ngoại

a) Tăng cường quốc phòng, an ninh, bảo đảm trật tự an toàn xã hội

Xây dựng lực lượng Quân đội chính quy, tinh nhuệ, hiện đại. Thực hiện tốt nhiệm vụ quốc phòng địa phương, bảo vệ vững chắc chủ quyền biên giới; xây

dựng nền quốc phòng toàn dân gắn với nền an ninh nhân dân vững mạnh. Nâng cao chất lượng công tác tuyển quân, tuyển sinh quân sự; chỉ đạo tổ chức diễn tập khu vực phòng thủ tỉnh năm 2023, diễn tập khu vực phòng thủ, diễn tập phòng cháy, chữa cháy rừng; hoàn thành tốt nhiệm vụ huấn luyện, giáo dục quốc phòng, an ninh. Kết hợp chặt chẽ phát triển kinh tế - xã hội với bảo đảm quốc phòng, an ninh; phối hợp triển khai xây dựng đường tuần tra biên giới và xây dựng Khu kinh tế quốc phòng Mẫu Sơn. Tổ chức tốt các hoạt động đối ngoại quân sự, đối ngoại biên phòng khu vực biên giới.

Tập trung triển khai thực hiện Nghị quyết số 12-NQ/TW, ngày 16/3/2022 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh xây dựng lực lượng công an nhân dân thật sự trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Tăng cường nắm bắt tình hình ngoại biên, tuyến biên giới; bảo vệ chính trị nội bộ, bí mật nhà nước. Triển khai đồng bộ, có hiệu quả các giải pháp bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Bảo đảm an toàn các mục tiêu, công trình, sự kiện chính trị, văn hóa trên địa bàn tỉnh. Tập trung đấu tranh quyết liệt với các loại tội phạm hình sự, kinh tế, ma túy, môi trường, tệ nạn xã hội,... Thực hiện quyết liệt, đồng bộ các biện pháp kiềm chế, kéo giảm tai nạn giao thông, thực hiện tốt công tác phòng, chống cháy, nổ.

b) Mở rộng, nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại

Tiếp tục nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại, chủ động, tích cực hội nhập quốc tế. Mở rộng, đẩy mạnh các hoạt động đối ngoại đồng bộ trên cả ba trụ cột: Đối ngoại Đảng, Ngoại giao Nhà nước và Đối ngoại nhân dân. Hợp tác hiệu quả quản lý biên giới theo ba văn kiện về biên giới đất liền Việt Nam - Trung Quốc đã ký kết. Tiếp tục chủ động triển khai nhiệm vụ Đề án tăng cường và nâng cao hiệu quả ngoại giao kinh tế tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2021 - 2025. Củng cố, tăng cường quan hệ hữu nghị, hợp tác với Quảng Tây (Trung Quốc) đi vào chiều sâu, thực chất và hiệu quả. Tiếp tục củng cố, mở rộng và nâng cao hiệu quả hợp tác với đối tác các nước Nhật Bản, Hàn Quốc, Australia, Pháp và các nước ASEAN; duy trì và thúc đẩy quan hệ với cơ quan đại diện nước ngoài, các tổ chức quốc tế; triển khai hiệu quả các thỏa thuận quốc tế đã ký kết.

3.7. Tăng cường hiệu quả quản lý nhà nước, nâng cao năng lực chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện của các cấp chính quyền

Tiếp tục sửa đổi, bổ sung và xây dựng cơ chế, chính sách phù hợp với tình hình thực tiễn của tỉnh; thực hiện có hiệu quả các chương trình, kế hoạch về cải cách hành chính; kiểm tra, chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương hành chính, nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu. Nâng cao năng lực, trách nhiệm, nghiệp vụ của cán bộ, công chức, viên chức trong thực thi công vụ; tiếp tục cải thiện, nâng cao các chỉ số cải cách hành chính, hoạt động của Trung tâm phục vụ hành chính công, Bộ phận Một cửa các cấp, bảo đảm công khai minh bạch, thuận lợi cho người dân. Đẩy mạnh sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; thực hiện tinh giản biên chế gắn với cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo vị trí việc làm. Tiếp tục triển khai Nghị quyết số 81-NQ/TU, ngày 06/7/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về điều

chỉnh địa giới đơn vị hành chính mở rộng thành phố Lạng Sơn. Đổi mới cơ chế, chính sách, quản lý chặt chẽ nguồn lực tài chính, tài sản công; đẩy mạnh xã hội hóa nguồn kinh phí và thực hiện cơ chế tự chủ trong các đơn vị sự nghiệp công lập, tiếp tục thực hiện chuyển một số đơn vị sang hoạt động theo cơ chế doanh nghiệp.

Triển khai nghiêm túc kế hoạch thanh tra, kiểm tra; đẩy mạnh công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí. Thực hiện nghiêm túc công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, không để khiếu kiện vượt cấp, nhất là các vụ việc kéo dài, tồn đọng. Thực hiện nghiêm túc các kết luận thanh tra, kiến nghị kiểm toán, quyết định xử lý sau thanh tra. Đẩy mạnh công tác chống buôn lậu, gian lận thương mại, sản xuất, kinh doanh hàng giả, hàng cấm, nhất là các đợt cao điểm, lễ, Tết trong năm; quản lý tốt thị trường nội địa.

IV. THAM GIA Ý KIẾN DỰ THẢO BÁO CÁO CỦA BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

Sau khi nghiên cứu, UBND tỉnh Lạng Sơn nhất trí với nội dung dự thảo báo cáo đánh giá giữa kỳ về tình hình thực hiện, phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng và đối ngoại 5 năm 2021 - 2025 do Bộ Kế hoạch và Đầu tư soạn thảo.

UBND tỉnh Lạng Sơn trân trọng báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư xem xét, tổng hợp./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Thường trực Tỉnh uỷ;
- Lãnh đạo HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Sở: KHĐT, TC, CT, NNPTNT;
- Cục Thống kê;
- C, PVP UBND tỉnh, các phòng CM, ĐV;
- Lưu: VT, TH (ĐTK).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

Lương Trọng Quỳnh